

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 94/2020/HS-ST

Ngày: 29-4-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị My My

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Tống Thị Điệp

2. Bà Đỗ Thị Kim Dũng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Hoàn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/TLST - HS, ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành C - Sinh ngày 15/11/1991, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Làng I, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai;

Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thành T và con bà: Trần Thị A; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không. Tiền sự: 01 tiền sự ngày 01/7/2019, Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi "Trộm cắp tài sản", (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000150/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10 tháng 01 năm 2020 – Có mặt.

- Người bị hại: Hồ Thị Mai G - Sinh năm: 1989

Cư trú tại: Hẻm M, đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Minh C - Sinh năm: 1995

Cư trú tại: Xã B, Thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

- Anh Trần Như Quốc T - Sinh năm: 1985

Cư trú tại: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 09/01/2020 Nguyễn Thành C đang ở tại phòng trọ số 04, địa chỉ hẻm Hẻm M, đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (ở nhờ phòng anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1995, trú tại xã B, Thị xã B, tỉnh Đắk Lắk) nhìn thấy phòng trọ số 07 của chị Hồ Thị Mai G khóa cửa, không có người trong phòng, Công nảy sinh ý định đột nhập vào phòng trộm cắp tài sản. Với ý định đó, Nguyễn Thành C mở cốp xe Mô tô biển số 33N5 – 6256 lấy tua vít bằng kim loại, dài khoảng 25 cm, đi qua phòng số 07, dùng tua vít cạy bung khóa cửa phòng, đi vào phòng trộm cắp 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell cùng dây sạc pin, đem về lại phòng trọ số 04. Tại đây, Công bỏ máy tính xách tay và cục dây sạc pin vào chiếc túi xách, màu đỏ, in chữ "Alan Walker", rồi điều khiển xe Mô tô biển số 33N5 – 6256 tìm nơi tiêu thụ. Khi đi trên đường, Công lấy tua vít ném vào hố cống bên đường, rồi tiếp tục đi đến cửa hàng điện tử tại đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do anh Trần Như Quốc T làm chủ, C bán chiếc máy vi tính xách tay cho anh T với số tiền 5.800.000 đồng. Sau khi có tiền, C dùng số tiền 3.600.000 đồng mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu đỏ đen, rồi đi chơi game và ăn xài hết 1.000.000 đồng. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, C về lại phòng trọ số 04 để nghỉ ngơi. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thành C bị Công an phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG, ngày 20/01/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Dell, loại Vostro 3478, số seri BZOSYN2, màu đen, 14 inch, cấu hình Core i5-8250U, ram 4Gb + dây sạc pin màu đen nhãn hiệu Dell, đã qua sử dụng, trị giá: 7.200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên và không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số: 90/KSĐT-HS ngày 30/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành C và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành C theo bản cáo trạng số 90/KSĐT-HS ngày 30/3/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Dell, loại Vostro 3478, số seri BZOSYN2, màu đen, 14 inch, cấu hình Core i5-8250U, ram 4Gb + dây sạc pin màu đen nhãn hiệu Dell, đã qua sử dụng cho chị Hồ Thị Mai G là chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng. Chị G đã nhận lại tài sản trên và không yêu cầu Nguyễn Thành C phải bồi thường chiếc ổ khóa phòng của chị G đã bị C phá hỏng.

Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 33N5 - 6256, là phương tiện bị cáo Nguyễn Thành C sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc xe mô tô này C khai mua của một người tên H (Chưa rõ nhân thân và lai lịch), lúc mua xe không có giấy tờ xe. Quá trình xác minh, biển số 33N5 - 6256 chủ sở hữu là của bà Nguyễn Thị T (trú tại xã V, huyện T, tỉnh Hà Tây, nay là Thành phố Hà Nội), Cơ quan điều tra chưa làm việc được với bà T. Qua giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, số khung, số máy theo biển số không phù hợp với số khung, số máy thực tế của xe. Hiện, Cơ quan điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu, nên đã tách ra khỏi vụ án, để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Anh Trần Như Quốc T yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành C phải bồi thường số tiền 5.800.000 đồng mà anh T đã bỏ ra mua chiếc máy vi tính xách tay do C trộm cắp mà có nên buộc bị cáo phải bồi thường.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng là tiền mà bị cáo Nguyễn Thành C đã bán chiếc máy vi tính xách tay cho anh Trần Như Quốc T mà có, nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án trả lại cho anh T, là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu ViVo 1901, màu đỏ đen, số Imei 860062049536633, là tang vật do bị cáo Nguyễn Thành C dùng tiền đã bán chiếc máy vi tính xách tay cho anh Trần Như Quốc T để mua sử dụng, nên tiếp tục tạm giữ đảm bảo công tác để thi hành án trả lại cho anh T, là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 101, màu đỏ, số Imei 355509058982043; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám đen, số Imei 354635051161375 và 01 máy cắt điện, nhãn hiệu Ken, màu đen - đỏ - xám, là những tài sản của bị cáo C, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành C, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 kìm cộng lực bằng kim loại, màu đen, dài 45cm; 02 thanh sắt tròn, dài 55cm, đường kính 02cm; 01 chiếc túi xách, màu đỏ, in chữ "Alan Walker" và 01 ổ điện, màu xanh trắng, là những tài sản của bị cáo C, không còn giá trị sử dụng, bị cáo Nguyễn Thành C không có nhu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy, là phù hợp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thành C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Dell, loại Vostro 3478, số sêri BZOSYN2, màu đen, 14 inch, cấu hình Core i5-8250U, ram 4Gb + dây sạc pin màu đen nhãn hiệu Dell, đã qua sử dụng, trị giá: 7.200.000 đồng của Hồ Thị Mai G là phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

### **Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[2] Xét thấy, bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng. Với tuổi đời còn non trẻ, có đầy đủ sức lực để tự lao động nuôi sống bản thân nhưng chỉ vì tham lam tư lợi, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị G nên đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu. Có 01 tiền sự ngày 01/7/2019, Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi "Trộm cắp tài sản" thể hiện bị cáo chưa chịu ăn năn hối cải nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét nhân thân của bị cáo để đảm bảo sự công minh của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Minh C là người thuê phòng trọ hẻm M đường Y, phường E, thành phố B, cho bị cáo Nguyễn Thành C ở nhờ. Khi bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội, anh C đang đi công tác tại tỉnh Khánh Hòa, không biết hành vi phạm tội của bị cáo C, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi của anh Trần Như Quốc T đã mua chiếc máy vi tính xách tay của bị cáo Nguyễn Thành C, nhưng anh T không biết tài sản do của bị cáo Công trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa anh Trần Như Quốc T đã yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành C phải bồi thường số tiền 5.800.000 đồng mà anh T đã bỏ ra mua chiếc máy vi tính xách tay do C trộm cắp mà có. Xét yêu cầu bồi thường của anh T là chính đáng nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền 5.800.000 đồng.

Đối với chiếc ô khóa phòng của chị G bị cáo C phá hỏng. Do có giá trị thấp, chị G không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành C phải bồi thường nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trao trả 01 chiếc máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Dell, loại Vostro 3478, số sêri BZOSYN2, màu đen, 14 inch, cấu hình Core i5-8250U, ram 4Gb + dây sạc pin màu đen nhãn hiệu Dell cho chị Hồ Thị Mai G là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng. Chị G không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 33N5 - 6256, là phương tiện bị cáo Nguyễn Thành C sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Chiếc xe mô tô này C khai mua của một người tên H (Chưa rõ nhân thân và lai lịch), lúc mua xe không có giấy tờ xe. Quá trình xác minh, biển số 33N5 - 6256 chủ sở hữu là của bà Nguyễn Thị T (trú tại xã V, huyện T, tỉnh Hà Tây, nay là Thành phố Hà Nội), Cơ quan điều tra chưa làm việc được với bà T. Qua giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, số khung, số máy theo biển số không phù hợp với số khung, số máy thực tế của xe. Hiện, Cơ quan điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu, nên đã tách ra khỏi vụ án, để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng là tiền mà bị cáo Nguyễn Thành C đã bán chiếc máy vi tính xách tay cho anh Trần Như Quốc T mà có và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu ViVo 1901 màu đỏ đen, số Imei 860062049536633, là tang vật do bị cáo Nguyễn Thành C dùng tiền đã bán chiếc máy vi tính xách tay cho anh Trần Như Quốc T để mua sử dụng nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án đối với số tiền 5.800.000 đồng mà anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 101, màu đỏ, số Imei 355509058982043; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám đen, số Imei 354635051161375 và 01 máy cắt điện, nhãn hiệu Ken, màu đen - đỏ - xám, là những tài sản của bị cáo C, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành C, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 kim cộng lực bằng kim loại, màu đen, dài 45cm; 02 thanh sắt tròn, dài 55cm, đường kính 02cm; 01 chiếc túi xách, màu đỏ, in chữ "Alan Walker" và 01 ổ điện, màu xanh trắng, là những tài sản của bị cáo C, không còn

giá trị sử dụng, bị cáo Nguyễn Thành C không có nhu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy, là phù hợp.

[5] Xét quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29 tháng 4 năm 2020

**Về Trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành C phải bồi thường cho anh Trần Như Quốc T số tiền 5.800.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự

**Về vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực bằng kim loại, màu đen, dài 45cm; 02 thanh sắt tròn, dài 55cm, đường kính 02cm; 01 chiếc túi xách, màu đỏ, in chữ "Alan Walker" và 01 ổ điện, màu xanh trắng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.200.000 đồng là tiền mà bị cáo Nguyễn Thành C đã bán chiếc máy vi tính xách tay cho anh Trần Như Quốc T mà có và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu ViVo 1901, màu đỏ đen, số Imei 860062049536633, là tang vật do bị cáo Nguyễn Thành C dùng tiền đã bán chiếc máy vi tính xách tay cho anh Trần Như Quốc T để mua sử dụng, để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành C 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 101, màu đỏ, số Imei 355509058982043; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám đen, số Imei 354635051161375 và 01 máy cắt

điện, nhãn hiệu Ken, màu đen - đỏ - xám nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án.

*(Vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 01 năm 2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).*

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 33N5 – 6256 bị cáo C sử dụng làm phương tiện phạm tội hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thành C phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú của người bị hại.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận :**

- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh, Công an TP.BMT;
- CCTHADSTP.BMT;
- THA phạt tù( để thi hành) ;
- Nhà tạm giữ Công an TP.BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã Ký)**

**Nguyễn Thị Mỹ My**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**